**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 222/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI VỀ TRUNG TÂM TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 (Mục V.5) được Đại hội XIII của Đảng thông qua đã giao nhiệm vụ: *“Thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành TTTC quốc tế”*; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 (Mục IV.3) xác định nhiệm vụ: *“nghiên cứu và thiết lập cơ chế đặc thù thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành TTTC quốc tế”*. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra nhiệm vụ về việc *xây dựng Đà Nẵng trở thành TTTC quốc tế cấp vùng; có cơ chế, chính sách, hạ tầng kỹ thuật phù hợp để sớm xây dựng thành công TTTC quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; ban hành chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển TTTC quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; cho thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ trong lĩnh vực tài chính và chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào TTTC quốc tế*; *thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành TTTC quốc tế*.

- Kết luận số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc xây dựng TTTC khu vực và quốc tế tại Việt Namđã giao Ban cán sự Đảng Chính phủ phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trước mắt là Nghị quyết của Quốc hội) về TTTC quy định các nội dung mang tính chất nguyên tắc, khung chính sách và giao Chính phủ quy định văn bản phù hợp hướng dẫn nội dung chi tiết, xử lý các vấn đề cụ thể phát sinh.

- Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kết luận số 47-TB/TW đã giao nhiệm vụ xây ddựng, hoàn thiện thể chế, chínhTTTC.

**-** Điểm a, c khoản 2 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định Quốc hội ban hành nghị quyết đểthực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành và quy định những vấn đề khác do Quốc hội quyết định.

**2. Cơ sở thực tiễn**

a) Bối cảnh thế giới và khu vực

- TTTC là một *“hệ sinh thái đa dạng các dịch vụ tài chính tập trung tại một khu vực nhất định”*, là nơi tập trung nhiều định chế tài chính, ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty dịch vụ tài chính và các sàn giao dịch chứng khoán, tiền tệ, hàng hóa. Xây dựng TTTC là việc hình thành một khu vực có chính sách và khung pháp lý riêng, vượt trội, đặc thù, khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư để cung cấp các sản phẩm/dịch vụ tài chính, phi tài chính có liên quan kết nối với các Trung tâm tài chính quốc tế.

- Thế giới hiện có 119 TTTC, cơ bản được chia thành 3 nhóm chính (theo mức độ từ thấp đến cao): TTTC quốc gia, TTTC khu vực, TTTC quốc tế[[1]](#footnote-1). Việc đánh giá mức độ phát triển và cạnh tranh của các TTTC trên thế giới được căn cứ trên bộ chỉ số TTTC toàn cầu (GFCI)[[2]](#footnote-2), gồm 5 trụ cột chính[[3]](#footnote-3): (i) môi trường kinh doanh[[4]](#footnote-4); (ii) hệ sinh thái tài chính[[5]](#footnote-5); (iii) cơ sở hạ tầng[[6]](#footnote-6); (iv) nguồn nhân lực[[7]](#footnote-7); và (v) thương hiệu, danh tiếng của Thành phố nơi đặt TTTC[[8]](#footnote-8). Chính sách và khung pháp lý cho TTTC thường tập trung để thúc đẩy, phát triển 5 trụ cột này.

- Kinh tế thế giới đang có dịch chuyển về khu vực Châu Á. Nhu cầu về một TTTC mới, khác biệt với những TTTC hiện có với các dịch vụ tài chính mới, tiếp cận các thị trường mới, xu thế phát triển mới… để tiếp nhận nguồn lực tài chính dịch chuyển từ các TTTC quốc tế lớn, cung cấp dịch vụ tài chính mới, tiếp cận các thị trường mới, xu thế phát triển mới... đang cấp thiết. Trong đó, khả năng hình thành TTTC mới ở Châu Á - Thái Bình Dương, nơi được đánh giá là trung tâm kinh tế năng động nhất thế giới hiện nay đang ngày càng bộc lộ rõ nét.

b) Bối cảnh trong nước

- Việt Nam đang là điểm sáng về phát triển và tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, thu hút đầu tư, đang dần hội tụ các yếu tố cần thiết để phát triển thị trường tài chính hiện đại, hướng đến hình thành TTTC, có khả năng liên kết với các TTTC trong khu vực và trên thế giới.

- Việt Nam nằm trong số những thị trường dẫn đầu về tỷ lệ áp dụng các công nghệ tài chính tương lai, có thể tạo được lợi thế cạnh tranh, hình thành các sản phẩm “đặc thù” cho TTTC ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng sở hữu nhiều lợi thế tự nhiên sẵn có để phát triển TTTC quốc tế như: nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á[[9]](#footnote-9); có múi giờ khác biệt với 21 TTTC lớn nhất toàn cầu (đây là lợi thế “riêng có và đặc biệt” trong việc thu hút dòng vốn nhàn rỗi trong thời gian nghỉ giao dịch từ các trung tâm này). Việt Nam có Thành phố Hồ Chí Minh được đưa vào xếp hạng trong danh sách chính thức các TTTC toàn cầu[[10]](#footnote-10).

- Tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

- Việc xây dựng, củng cố và phát huy các lợi thế cạnh tranh để hình thành TTTC quốc tế đặt ra nhiều thách thức với Việt Nam. Tuy nhiên nếu thành công, sẽ giúp Việt Nam: (i) kết nối thị trường tài chính toàn cầu; (ii) thu hút các tổ chức tài chính nước ngoài, tạo ra nguồn lực đầu tư mới, thúc đẩy nguồn lực đầu tư hiện hữu; (iii) tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn đầu tư quốc tế; (iv) thúc đẩy phát triển thị trường tài chính Việt Nam hiệu quả, bắt kịp chuẩn mực quốc tế; (v) góp phần phát triển bền vững kinh tế đất nước, nâng cao vai trò, vị thế, uy tín và ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; từ đó bảo đảm quốc phòng an ninh, nhất là trong trong lĩnh vực tài chính từ sớm, từ xa. Việc xây dựng, vận hành và phát triển TTTC quốc tế có tính cạnh tranh tại Việt Nam sẽ góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn trong nước và quốc tế thì việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về TTTCQT tại Việt Nam là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành**

Việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về TTTCQT với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm xây dựng TTTC để thu hút dòng vốn quốc tế phục vụ cho 3 đột phá chiến lược, các động lực tăng trưởng truyền thống và động lực tăng trưởng mới (kinh tế số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo,...); phát triển dịch vụ tài chính cao cấp, thử nghiệm và quản lý các thị trường mới do thực tiễn đặt ra (tài sản số, tín chỉ các-bon…); hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao; kết nối với kinh tế thế giới và nâng tầm vị thế của Việt Nam trên thị trường tài chính toàn cầu; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối của Đảng; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, quan điểm và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển TTTCQT;

b) Quy định các cơ chế, chính sách *đặc thù, vượt trội,* *hiện đại, hiệu quả, mang tính cạnh tranh, đi kèm với cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, giám sát, quản lý rủi ro* bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, phát huy tối đa lợi thế của Việt Nam để xây dựng, phát triển TTTCQT trên tinh thần tuân thủ nguyên tắc bền vững, hiệu quả, tin cậy, minh bạch, công bằng với mục tiêu nâng cao vị thế trở thành TTTCQT, phát triển và đa dạng hóa nền kinh tế, tăng tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ tài chính và các hoạt động liên quan; bảo đảm cân đối lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và người dân trên tinh thần hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro; cần dự báo và có thể phải chấp nhận một mức độ rủi ro nhất định; phát huy thế mạnh của TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

c) Trên tinh thần đổi mới tư duy về xây dựng pháp luật và chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024, Nghị quyết quy định nội dung mang tính nguyên tắc, là khung chính sách phát triển TTTCQT; nội dung chi tiết, cụ thể giao Chính phủ/Cơ quan thuộc TTTCQT quy định;

d) Tham khảo có chọn lọc thông lệ, kinh nghiệm quốc tế về các nội dung, vấn đề mới để đề xuất quy định các chính sách đặc thù, vượt trội đối với TTTCQT, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Việc soạn thảo dự án Nghị quyết đã được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập[[11]](#footnote-11) với sự tham gia của đại diện UBND TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, các bộ, ngành và chuyên gia, nhà khoa học.

2. Tổ chức 06hội nghị,hội thảo quốc gia, quốc tế**[[12]](#footnote-12)**, phối hợp chặt chẽ, tham vấn ý kiến các định chế tài chính, quỹ đầu tư, tổ chức tư vấn, công ty luật và các tổ chức quốc tế có uy tín (như WB, City UK, Viện Tony Blair, BCG…) và các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế khác để xây dựng dự thảo Nghị quyết; đã tổ chức **03** đoàn công tác để học tập kinh nghiệm của các nước đã phát triển thành công TTTC**[[13]](#footnote-13)**.

3. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2025[[14]](#footnote-14). Trên cơ sở đó, ngày 26 tháng 3 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 75/2025/UBTVQH15[[15]](#footnote-15), trong đó đã bổ sung Nghị quyết về TTTC tại Việt Nam thực hiện theo quy trình thủ tục rút gọn.

4. Trên cơ sở ý kiến các bộ, ngành và các cơ quan liên quan, Bộ Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết và gửi Bộ Tư pháp thẩm định[[16]](#footnote-16). Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp[[17]](#footnote-17), Bộ Tài chính có Báo cáo số 128/BC-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2025 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định[[18]](#footnote-18) và hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết và trình Chính phủ xem xét, quyết định. Tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 4 năm 2025, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến và quyết định trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Nghị quyết[[19]](#footnote-19).

5. Ngày 16 tháng 4 năm 2025, Chính phủ đã có Tờ trình số 214/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

6. Ngày 23/4/2025, Văn phòng Quốc hội đã có Thông báo số 1220/TB-VPQH về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (tại Phiên họp thứ 44), theo đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành việc hình thành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, nhất trí trình ra Quốc hội để xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; đồng thời nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến cơ quan thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết. Trên cơ sở hồ sơ Nghị quyết, đề nghị báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị đối với các nội dung khác với Kết luận số 47-TB/TW ngày 15/11/2024 của Bộ Chính trị và các vấn đề chưa phù hợp về thẩm quyền và nguyên tắc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu ý kiến các cơ quan, Đảng ủy Chính phủ đã có Tờ trình số 28-TTr/ĐU ngày 29/4/2025 và Tờ trình số 29-TTr/ĐU ngày 24/5/2025 trình Bộ Chính trị báo cáo, xin ý kiến (bổ sung) về việc xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

8. Ngày 06/5/2025, Văn phòng Trung ương Đảng có công văn số 14719-CV/VPTW thông báo ý kiến của Bộ Chính trị như sau: (i) cơ bản đồng ý với chủ trương, chính sách nêu tại Tờ trình của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ; (ii) giao Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị, ý kiến các cơ quan; phối hợp với Đảng ủy Quốc hội chỉ đạo các cơ quan khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ BỐ CỤC CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Nghị quyết này quy định về việc thành lập, hoạt động, quản lý, giám sát và các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

b) Nghị quyết được áp dụng đối với các nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của TTTCQT được thành lập theo quy định của Nghị quyết này.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về TTTCQT gồm 06 Chương và 35 Điều.

Chương I. Những quy định chung (gồm 07 điều, từ Điều 1 đến Điều 7).

Chương II. Thành lập, cơ cấu tổ chức và vận hành TTTCQT (gồm 02 điều, từ Điều 8 và Điều 9).

Chương III. Thành viên TTTCQT (gồm 03 điều, từ Điều 10 đến Điều 12).

Chương IV. Các sàn giao dịch và nền tảng giao dịch tại TTTCQT (gồm 03 điều, từ Điều 13 đến Điều 15).

Chương V. Các chính sách đặc thù áp dụng trong TTTCQT (gồm 15 điều, từ Điều 16 đến Điều 30).

Chương VI. Tổ chức thực hiện (gồm 05 điều, từ Điều 31 đến Điều 35).

**V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Những nội dung mới, khác của dự thảo Nghị quyết so với các luật, nghị quyết hiện hành**

***a) Chương I. Những quy định chung***

- Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; mục tiêu phát triển TTTCQT; nguyên tắc thành lập, hoạt động của TTTCQT; áp dụng pháp luật tại TTTCQT; ngôn ngữ áp dụng tại TTTCQT.

- Để đảm bảo cách hiểu thống nhất đối với một số thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo Nghị quyết, Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định giải thích các từ ngữ[[20]](#footnote-20). Trong đó, khoản 1 Điều 3 giải thích từ ngữ “TTTCQT” theo hướng quy định TTTCQT là khu vực địa lý có ranh giới xác định do Chính phủ thành lập đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng, tập trung hệ sinh thái đa dạng các dịch vụ tài chính và dịch vụ hỗ trợ, được áp dụng cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này[[21]](#footnote-21). Các chủ thể đáp ứng điều kiện sẽ được đăng ký Thành viên TTTCQT và hưởng các cơ chế, chính sách đặc thù trong phạm vi TTTCQT. Định nghĩa về “TTTCQT” như đã nêu ở trên là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm định vị TTTCQT tại Việt Nam. Theo đó, trên cơ sở quan điểm xây dựng TTTCQT tại Việt Nam là kết nối, bổ trợ cho mạng lưới TTTCQT toàn cầu và khu vực, TTTCQT tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng sẽ phát triển hài hòa, có sự phân công chức năng rõ rệt dựa trên lợi thế từng Thành phố và vùng, đồng thời liên kết chặt chẽ với các TTTC lớn trong khu vực (như Singapore, Hong Kong…), cụ thể:

(1) TP. Hồ Chí Minh: (i) phát triển thị trường vốn gắn với dịch vụ quản lý tài sản, quản lý quỹ, bảo hiểm, các sản phẩm cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, các sản phẩm phái sinh tài chính...; (ii) phát triển hệ thống ngân hàng, sản phẩm thị trường tiền tệ; (iii) phát triển cơ chế thử nghiệm (sandbox) về Fintech, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính; (iv) thành lập các sàn giao dịch chuyên biệt, nền tảng giao dịch mới; (v) phát triển thị trường hàng hóa, xây dựng Sàn giao dịch hàng hóa, hàng hóa phái sinh, kết nối với các thị trường hàng hóa vật chất ở trong nước và quốc tế; (vi) phát triển các dịch vụ chuỗi cung ứng khu vực, trung tâm logistic, vận tải cảng biển, gắn với Khu thương mại tự do tại Bà Rịa - Vũng Tàu…

(2) TP. Đà Nẵng: (i) tài chính xanh, tài chính thương mại phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức và cá nhân không cư trú (dịch vụ tài chính offshore), các hoạt động thương mại xuyên biên giới gắn với Khu thương mại tự do, các khu công nghệ cao, khu kinh tế mở, khu công nghiệp…; (ii) thử nghiệm có kiểm soát một số mô hình mới như tài sản số, tiền số, thanh toán, chuyển tiền kỹ thuật số; (iii) thu hút các quỹ đầu tư, quỹ kiều hối, công ty quản lý quỹ vừa và nhỏ; (iv) thúc đẩy phát triển các startup cung cấp giải pháp tài chính phục vụ tiêu dùng, du lịch, thương mại, logistics;…

- Thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị[[22]](#footnote-22), Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định về các mục tiêu phát triển TTTCQT, gồm: đảm bảo sự công bằng, tương hỗ lẫn nhau của TTTCQT đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng; thúc đẩy tài chính bền vững, khuyến khích phát triển các sản phẩm tài chính xanh và huy động nguồn lực cho các dự án chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi xanh, hướng tới mục tiêu trở thành TTTCQT hàng đầu, nâng tầm vị thế của Việt Nam trong mạng lưới tài chính toàn cầu vận hành theo các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, kết nối với các thị trường và TTTC lớn trên thế giới; thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Để hoạt động của TTTCQT được thực hiện một cách thống nhất, hiệu quả thì cần thiết phải có các quy định về nguyên tắc, hoạt động của TTTCQT cũng như Thành viên của TTTCQT, đặc biệt là hoạt động quản lý nhà nước phải bảo đảm sự độc lập của TTTCQT và các Thành viên; các cơ quan thuộc TTTCQT được tổ chức tinh gọn, có thẩm quyền phù hợp, hiệu lực, hiệu quả; Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập của thành viên TTTCQT; áp dụng thủ tục hành chính thuận lợi, minh bạch, theo thông lệ tốt của quốc tế.

- Để tạo cơ sở pháp lý xử lý các xung đột pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa Nghị quyết này với các luật, nghị quyết hiện hành có liên quan và các luật, nghị quyết ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, trên cơ sở thứ bậc về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và tính thống nhất với quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Nghị quyết bổ sung 01 điều quy định về áp dụng pháp luật với nội dung như sau:

+ Xác định quy định pháp luật áp dụng đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh tại TTTCQT như sau: *(i)* Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn; *(ii)* Pháp luật hiện hành của Việt Nam trong trường hợp các văn bản quy định nêu trên không quy định. Đối với giao dịch có ít nhất một bên tham gia giao dịch là Thành viên TTTCQT, các bên trong giao dịch được thỏa thuận lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài đối với giao dịch đó. Đối với các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu, quyền khác đối với bất động sản, thuê bất động sản hoặc sử dụng bất động sản làm tài sản bảo đảm, pháp luật của nước nơi có bất động sản sẽ được áp dụng.

+ Việc xử lý xung đột pháp luật được áp dụng theo các nguyên tắc sau: *(i)* Trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn Nghị quyết này với các luật, nghị quyết khác của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này và các văn bản hướng dẫn Nghị quyết này; *(ii)* Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn đối với Thành viên TTTCQT so với quy định tại Nghị quyết này thì Thành viên TTTCQT được áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn tại các luật, nghị quyết được ban hành sau; *(iii)* Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó. Đặc biệt, để tạo sự linh hoạt trong quá trình áp dụng, dự thảo Nghị quyết cho phép: *“Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định để xử lý các vấn đề phát sinh khác với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp gần nhất”.*

Đồng thời, nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia và ngăn chặn các yếu tố có thể đe dọa an ninh quốc gia, dự thảo Nghị quyết quy định các văn bản quy phạm pháp luật về TTTCQT có thể đưa ra các biện pháp hạn chế đối với Thành viên TTTCQT.

- Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế[[23]](#footnote-23), dự thảo Nghị quyết quy định ngôn ngữ chính thức trong TTTCQT là tiếng Anh hoặc tiếng Anh kèm theo bản dịch tiếng Việt.

***b) Chương II. Thành lập, cơ cấu tổ chức và vận hành TTTCQT***

- Về thẩm quyền thành lập, dự thảo Nghị quyết giao Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập TTTCQT, trong đó quy định một số nội dung chính như mục tiêu, định hướng phát triển TTTCQT; lộ trình và kế hoạch phát triển; ranh giới TTTCQT; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức trong TTTCQT; cơ chế, chính sách đặc thù đối với TTTCQT thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

- Về cơ cấu tổ chức, trên cơ sở Kết luận của Bộ Chính trị[[24]](#footnote-24), ý kiến đề xuất, góp ý của một số cơ quan, để hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội dành riêng cho TTTCQT được thực thi một cách đồng bộ, thông suốt, hiệu quả, dự thảo Nghị quyết quy định cơ quan, tổ chức thuộc TTTCQT bao gồm: *(i)* Cơ quan điều hành chịu trách nhiệm quản lý, điều hành trực tiếp mọi hoạt động tại TTTCQT; *(ii)* Cơ quan giám sát thực hiện chức năng giám sát, thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa và xử lý vi phạm trong hoạt động tài chính tại TTTCQT; *(iii)* Cơ quan giải quyết tranh chấp tại TTTCQT là Tòa án chuyên biệt được thành lập theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc TTTCQT được thành lập theo quy định tại Luật Trọng tài thương mại.

***c) Chương III. Thành viên TTTCQT***

Quy định về Thành viên TTTCQT được thiết kế theo hướng thông thoáng, thuận lợi nhằm tạo điều kiện cho việc gia nhập thị trường; đi kèm theo cơ chế kiểm tra, giám sát, cụ thể:

*- Về đăng ký, công nhận, chấm dứt tư cách Thành viên TTTCQT*

Dự thảo Nghị quyết quy định: *(i)* đăng ký làm Thành viên nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về năng lực tài chính, uy tín và lĩnh vực hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của Trung tâm; *(ii)* công nhận là Thành viên nếu chủ thể có hiện diện thương mại tại TTTCQT là các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư hoặc doanh nghiệp thuộc danh sách Fortune Global 500 do Tạp chí Fortune công bố tại thời điểm công nhận, hoặc công ty mẹ trực tiếp của các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp này, trừ các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm; các tổ chức tài chính thuộc nhóm 10 doanh nghiệp hàng đầu trong nước về vốn điều lệ trong từng lĩnh vực tương ứng, trừ lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

*- Về quyền, nghĩa vụ của Thành viên TTTCQT*: Điều 11 và Điều 12 dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của Thành viên, trong đó làm rõ mối quan hệ của Thành viên TTTCQT khi hoạt động tại TTTCQT và khi đầu tư, kinh doanh ra ngoài phạm vi TTTCQT. Cụ thể:

+ Về quyền của Thành viên TTTCQT:

Đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh trong phạm vi TTTCQT: *(i)* Được sở hữu toàn bộ hoặc một phần cổ phần hoặc phần vốn góp của Thành viên; *(ii)* Được phép thành lập tổ chức kinh tế mà không cần phải có dự án đầu tư; *(iii)* Không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; *(iv)* Được quyền tự do tiến hành hoạt động đầu tư, kinh doanh với các tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Việt Nam, người không cư trú hoặc với Thành viên TTTCQT khác; *(v)* Chỉ thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp mà không phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của pháp luật về đầu tư khi thực hiện hoạt động góp vốn, mua cổ phần, hoặc mua phần vốn góp của Thành viên TTTCQT[[25]](#footnote-25).

Đối với các hoạt động tài chính trong phạm vi TTTCQT: *(i)* Thành viên TTTCQT được phép thành lập công ty quản lý vốn để huy động vốn từ nước ngoài[[26]](#footnote-26); *(ii)* Được huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Việt Nam, người không cư trú mà không cần thực hiện các thủ tục cấp phép nhưng phải thực hiện chế độ báo cáo, khai báo thông tin; *(iii)* Nợ của Thành viên TTTCQT với tổ chức, cá nhân ngoài lãnh thổ Việt Nam không tính vào nợ nước ngoài của quốc gia trong điều hành, giám sát các chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài; *(iv)* Thành viên được tự do lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán do Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành hoặc các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung của một số quốc gia khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Về nghĩa vụ của Thành viên TTTCQT: *(i)* Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam; điều ước quốc tế; quy định về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; *(ii)* Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, báo cáo tài chính; *(iii)* Tuân thủ quy định của Sở Giao dịch Hàng hóa về quy trình phát hành, niêm yết, giao dịch, mua lại, chuyển nhượng các công cụ tài chính khác niêm yết trên Sở Giao dịch Hàng hóa; *(iv)* Đảm bảo điều kiện thành viên trong suốt quá trình hoạt động; *(v)* tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về bảo mật dữ liệu.

Đặc biệt, khi thực hiện đầu tư từ TTTCQT vào phần còn lại của Việt Nam, Thành viên phải tuân thủ quy định về đầu tư, quy định pháp luật liên quan khác và quy định của Chính phủ về các cơ chế đặc thù đối với thủ tục đầu tư, điều kiện tiếp cận thị trường, điều kiện tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh.

***d) Chương IV. Các sàn giao dịch và nền tảng giao dịch tại TTTCQT***

Chương này quy định về việc cho phép Thành viên TTTCQT được thành lập sàn giao dịch, nền tảng giao dịch hoạt động trong TTTCQT, như: giao dịch hàng hóa và phái sinh hàng hóa; giao dịch tín chỉ các-bon; sàn giao dịch sản phẩm văn hóa, nghệ thuật; giao dịch kim loại quý hiếm; giao dịch chứng khoán của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; giao dịch sản phẩm tài chính xanh; sàn giao dịch chuyên biệt; các loại hình nền tảng giao dịch mới khác theo nhu cầu phát triển.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung mang tính nguyên tắc tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, giám sát, chính sách ưu đãi đối với các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch.

***đ) Chương V. Các chính sách đặc thù áp dụng trong TTTCQT***

Thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nước, dự thảo Nghị quyết quy định các nhóm chính sách nhằm tạo khuôn khổ pháp lý thu hút đầu tư, thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong TTTCQT trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

**Nhóm 1:** *Chính sách ngoại hối, hoạt động ngân hàng*

Vấn đề mấu chốt đối với Việt Nam trong việc xây dựng và phát triển TTTCQT là mức độ mở cửa tài khoản vốn và quản lý ngoại hối, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt như hiện nay.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy, để vận hành, phát triển được TTTCQT thì cần có hệ thống tài chính – ngân hàng phát triển và kết nối toàn cầu. Sự hiện diện của các ngân hàng lớn giúp đảm bảo tính thanh khoản cao và cung cấp đa dạng dịch vụ tài chính. Thị trường vốn mạnh mẽ, với hệ thống giao dịch chứng khoán, trái phiếu và các công cụ phái sinh hoạt động hiệu quả, cũng là yếu tố then chốt để thu hút nhà đầu tư. Các TTTC thành công như New York và London không chỉ có hệ thống ngân hàng mạnh mà còn sở hữu thị trường chứng khoán lớn, đảm bảo khả năng huy động vốn nhanh chóng không chỉ cho doanh nghiệp mà còn Chính phủ.

Do đó, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, với mục tiêu bảo đảm tính thông thoáng, hiện đại, an ninh, an toàn hệ thống tài chính, tiền tệ Việt Nam, hấp dẫn, thu hút định chế tài chính, nhà đầu tư, dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù về tự do hóa tài khoản và ngoại hối đi kèm việc áp dụng chuẩn mực quốc tế trong giao dịch ngoại hối kết hợp với hệ thống báo cáo minh bạch, cụ thể như sau:

*- Chính sách ngoại hối:*

+ Quy định thành viên được sử dụng ngoại tệ để thanh toán, chuyển tiền, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá đối với các hoạt động và dịch vụ hiện giữa các thành viên với nhau, giữa các thành viên với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

+ Quy định tách bạch hoạt động đi vay và cho vay của Thành viên TTTC: (i) được vay vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và phải thực hiện chế độ báo cáo, khai báo thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối và vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp; được vay vốn bằng ngoại tệ từ các Thành viên là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (ii) được cho tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay bằng ngoại tệ. Để bảo đảm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh, an toàn tài chính quốc gia, dự thảo Nghị quyết quy định tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay từ thành viên TTTC có trách nhiệm tuân thủ quy định của Chính phủ về điều kiện, đối tượng, mục đích, đăng ký vay.

+ Quy định Thành viên TTTCQT do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn điều lệ được hưởng cơ chế đặc thù vượt trội không phải tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư và cho vay từ TTTCQT ra nước ngoài (nhưng vẫn phải thực hiện chế độ mở tài khoản, báo cáo) để bảo đảm phù hợp với mục tiêu thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào TTTCQT.

+ Thành viên TTTCQT do nhà đầu tư nước ngoài thành lập được phép chuyển đổi ngoại tệ theo quy định của Chính phủ.

*- Chính sách về hoạt động ngân hàng:*

+ Quy định rõ sự hiện diện thương mại của Thành viên TTTCQT, hình thức thực hiện hoạt động ngân hàng tại TTTCQT gồm: Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

+ Quy định cơ chế áp dụng chuẩn mực kế toán, tài chính, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ thanh khoản và phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng của thành viên TTTCQT tương ứng với từng loại hình: Ngân hàng thương mại TNHH MTV 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (áp dụng theo chính sách của chủ sở hữu/ngân hàng mẹ phù hợp với thông lệ quốc tế); Ngân hàng thương mại TNHH MTV 100% vốn trong nước (theo chính sách của chủ sở hữu phù hợp với thông lệ quốc tế và lộ trình do Chính phủ quy định).

+ Giao Chính phủ quy định việc cấp phép thành lập, tổ chức, phạm vi, nội dung hoạt động, lộ trình áp dụng các cơ chế đặc thù trong thành lập, hoạt động, và các vấn đề liên quan khác của tổ chức tín dụng là Thành viên.

**Nhóm 2:** *Chính sách tài chính, phát triển thị trường vốn*

- Quy định với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo huy động vốn bằng cơ chế gọi vốn cộng đồng hoặc cơ chế chào bán riêng lẻ thông qua nền tảng huy động vốn của tổ chức được cơ quan điều hành cấp phép. Tổ chức trong nước và nước ngoài được tham gia vào hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được áp dụng các cơ chế hỗ trợ, trong đó có ưu đãi về thuế.

- Phát triển thị trường tài chính xanh: Tổ chức phát hành sản phẩm tài chính xanh, nhà đầu tư sản phẩm tài chính xanh được áp dụng cơ chế ưu đãi hỗ trợ, trong đó có ưu đãi về thuế. Sản phẩm tài chính xanh được giao dịch tại TTTCQT.

- Thành viên được áp dụng quy trình, thủ tục và triển khai các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm theo quy trình, thủ tục đơn giản.

- Chính phủ xây dựng hệ thống thông tin thị trường minh bạch và chuyên sâu; cải thiện cơ cấu và quy định quản lý rủi ro để tăng tính cạnh tranh, bao gồm quản lý rủi ro hoạt động (ORM), quản lý rủi ro thị trường (MRM), đặc biệt là quản lý rủi ro tín dụng (CRM) theo các thông lệ quốc tế, tham khảo tiêu chuẩn của các TTTC trên thế giới.

**Nhóm 3:** *Chính sách thuế và ưu đãi tài chính*

Nhằm thu hút đầu tư, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại TTTCQT, Điều 19 dự thảo Nghị quyết quy định về: *(i)* Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế suất 10% trong 30 năm, miễn thuế 4 năm đầu và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo); đồng thời, miễn thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ưu tiên phát triển; *(ii)* Miễn thuế thu nhập cá nhân cho nhân lực chất lượng cao; *(iii)* Ưu đãi thuế đối với nhiều dịch vụ và giao dịch tại TTTCQT.

**Nhóm 4:** *Chính sách về xuất, nhập cảnh, cư trú, lao động đối với chuyên gia, nhà quản lý và nhà đầu tư, việc làm, an sinh xã hội*

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các TTTCQT hàng đầu trên thế giới đều có hệ thống nhập cư linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên gia tài chính quốc tế đến làm việc và định cư. Dubai và Singapore đều có các chính sách thị thực đặc biệt để thu hút nhân lực chất lượng cao, đồng thời đầu tư mạnh vào giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ. Nhờ đó, đã có một lực lượng lao động không chỉ giỏi chuyên môn mà còn hiểu biết sâu về các quy định tài chính quốc tế, giúp duy trì và phát triển vị thế của TTTCQT trong khu vực và trên thế giới. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù như sau:

*- Về thị thực và tạm trú cho chuyên gia, nhà quản lý, nhà đầu tư:*

+ Quy định người nước ngoài vào Việt Nam làm việc, đầu tư, lao động, kinh doanh tại TTTCQT và thân nhân được hưởng chính sách thuận lợi về thủ tục cấp thị thực, thẻ tạm trú so với quy định chung (rút ngắn thời gian, được cấp thị thực nhiều lần với thời hạn đến 5 năm hoặc thẻ tạm trú thời hạn đến 10 năm).

+ Quy định người nước ngoài đầu tư vốn lớn hoặc có đóng góp quan trọng tại TTTCQT hoặc chuyên gia, nhà quản lý cấp cao làm việc lâu dài tại TTTCQT được xét cấp thẻ thường trú để cư trú lâu dài tại Việt Nam; được hưởng chính sách thuận lợi về thủ tục cấp thẻ thường trú so với quy định chung.

*- Về xuất nhập cảnh:* Quy định thiết lập cơ chế “một cửa” hỗ trợ nhanh chóng thủ tục xuất nhập cảnh cho nhà đầu tư, chuyên gia, khách hàng quốc tế đến làm việc, giao dịch tại TTTCQT.

*- Về giấy phép lao động:* Quy định người nước ngoài làm việc tại TTTCQT được miễn giấy phép lao động hoặc được cấp theo thủ tục đơn giản nếu đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định.

*- Về tuyển dụng lao động:* Cho phép Thành viên TTTCQT được tuyển dụng lao động theo nhu cầu công việc mà không bị khống chế tỷ lệ lao động nước ngoài, không phải thực hiện thủ tục xác định nhu cầu lao động, thông báo tuyển dụng lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài.

*- Về tiền lương:* Các cơ quan thuộc TTTCQT thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính; được phép thực hiện ký hợp đồng thuê chuyên gia trên cơ sở thỏa thuận mức lương và công việc được giao...

*- Về an sinh xã hội:* Quy định về miễn phí công đoàn; miễn một phần đóng bảo hiểm xã hội trong một số trường hợp với một số đối tượng; dành quỹ đất và ngân sách đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động...

**Nhóm 5:** *Chính sách đất đai*

Hiện nay, theo quy định Luật Đầu tư năm 2020, thời gian hoạt động của dự án trong khu kinh tế không quá 70 năm; dự án ngoài khu kinh tế không quá 50 năm. Luật Đất đai năm 2024 cho phép tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp quyền sử dụng đất tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam.

Với định hướng xây dựng TTTCQT với các chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút các nhà đầu tư và định chế tài chính trên cơ sở phù hợp với thực tiễn Việt Nam, dự thảo Nghị quyết đã quy định: *(i)* Dự án đầu tư trong phạm vi TTTCQT thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển hoặc có quy mô lớn được giao đất, cho thuê đất với thời hạn tối đa 70 năm. Đối với dự án thuộc lĩnh vực khác, thời hạn sử dụng đất tối đa là 50 năm; *(ii)* Tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các tổ chức tín dụng nước ngoài để vay vốn đầu tư. Khi xử lý tài sản thế chấp, bên nhận thế chấp chỉ được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng được phép nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết quy định, người nước ngoài làm việc, đầu tư tại TTTCQT được phép mua, nhận chuyển nhượng, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế nhà ở thương mại trong trong dự án đầu tư xây dựng bất động sản thuộc phạm vi TTTCQT theo quy định của pháp luật nhà ở.

**Nhóm 6:** *Chính sách về xây dựng, môi trường*

Dự thảo Nghị quyết quy định dự án đầu tư tại TTTCQT chỉ cần đăng ký công nghệ áp dụng, đăng ký môi trường; không phải thực hiện lập quy hoạch chi tiết, cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục để được phê duyệt, chấp thuận, cho phép trong lĩnh vực xây dựng.

**Nhóm 7:** *Chính sách thử nghiệm có kiểm soát cho Fintech và đổi mới sáng tạo*

- Cơ quan điều hành TTTCQT quy định về chính sách thử nghiệm có kiểm soát và thực hiện dưới hình thức cho phép có thời hạn đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mà pháp luật chưa có quy định.

- Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được phép không áp dụng một số quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, về điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm.

- Tổ chức, cá nhân tham gia thử nghiệm có kiểm soát, cũng như cơ quan quản lý và người giám sát thử nghiệm có kiểm soát, được miễn trừ trách nhiệm hành chính, kỷ luật và dân sự đối với Nhà nước nếu gây thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình thử nghiệm do nguyên nhân khách quan dù đã tuân thủ đúng quy trình thử nghiệm.

- Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực Fintech hoạt động tại TTTCQT được hưởng các cơ chế ưu đãi như tại Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia hoặc ưu đãi cao hơn theo quy định của Chính phủ.

- Doanh nghiệp FinTech có thể được hỗ trợ kinh phí không hoàn lại từ ngân sách địa phương để phát triển dự án.

**Nhóm 8:** *Chính sách ưu đãi theo lĩnh vực và chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược*

- Cơ quan điều hành TTTCQT được ban hành chương trình ưu đãi, hỗ trợ để thúc đẩy một số lĩnh vực trọng tâm như: tài chính xanh; tài sản số và dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (FinTech); thị trường hàng hóa và hàng hoá phái sinh; lĩnh vực khác theo quyết định của Chính phủ.

- Với mục tiêu tạo cơ chế thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư các dự án, ngành, nghề ưu tiên, bảo đảm việc thực hiện thành công các dự án mà TTTCQT ưu tiên thu hút đầu tư, dự thảo Nghị quyết quy định các cơ chế thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư chiến lược trong trường hợp nhiều nhà đầu tư khác tham gia đầu tư, góp phần tạo đột phá trong quá trình phát triển TTTCQT[[27]](#footnote-27).

**Nhóm 9:** *Về chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội*

Dự thảo Nghị quyết thiết kế theo hướng quy định cơ chế, chính sách vượt trội so với quy định hiện hành nhằm đa dạng hoá nguồn lực đầu tư, tập trung thu hút các nguồn lực tư nhân. Theo đó, dự thảo Nghị quyết quy định: *(i)* TTTCQT được ưu tiên vốn đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; *(ii)* Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư hệ thống hạ tầng của TTTCQT và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với TTTCQT.

Đối với vốn đầu tư từ nguồn NSNN, dự thảo Nghị quyết đề xuất: *(i)* Trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi TTTCQT được thành lập, hàng năm ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng tương ứng số thu nội địa phần ngân sách trung ương được hưởng theo phân cấp phát sinh trên địa bàn TTTCQT để đầu tư hệ thống hạ tầng của TTTCQT và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với TTTCQT; *(ii)* Cho phép 02 Thành phố tăng thêm bội chi so với mức bội chi ngân sách địa phương hàng năm đã được Quốc hội quyết định nhưng không vượt quá tổng mức dư nợ vay theo phân cấp của từng địa phương để đầu tư hệ thống hạ tầng của TTTCQT và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với TTTCQT.

**Nhóm 10**: *Chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ*

Quy định hàng hóa xuất nhập khẩu ra, vào TTTCQT được áp dụng thủ tục hành chính như đối với hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan.

**Nhóm 11:** *Chính sách về phí, lệ phí*

Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn TTTCQT. Sau khi khấu trừ chi phí hoạt động của các Cơ quan thuộc TTTCQT, tất cả các khoản thu phí, lệ phí phát sinh từ việc vận hành và hoạt động của TTTCQT được để lại ngân sách Thành phố trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi TTTCQT được thành lập để đầu tư hệ thống hạ tầng của TTTCQT.

**Nhóm 12:***Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh*

- Về phương thức giải quyết tranh chấp, dự thảo Nghị quyết quy định, nhà đầu tư, Thành viên và các bên liên quan được sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp theo pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, tranh chấp giữa các Thành viên hoặc tranh chấp giữa Thành viên với nhà nhà đầu tư ngoài TTTCQT về hoạt động đầu tư kinh doanh trong TTTCQT được giải quyết tại một trong những cơ quan, tổ chức: Trọng tài nước ngoài; Trọng tài quốc tế; Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc TTTCQT; Trọng tài Việt Nam; Tòa án nước ngoài; Tòa án Việt Nam.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở ý kiến đề xuất, góp ý của một số cơ quan, dự thảo Nghị quyết (Điều 30) quy định về việc thành lập Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc TTTCQT để giải quyết các tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh phát sinh tại Trung tâm với cơ chế đặc thù: *(i)* mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp so với Luật Trọng tài thương mại năm 2010; *(ii)* thiết lập cơ chế chung thẩm, có hiệu lực thi hành ngay (nếu các bên có thoả thuận) - khác so với quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quy định này là phù hợp với xu hướng thời gian tới, khi sự phát triển của các dịch vụ tài chính sẽ đi đôi với nhu cầu giải quyết các tranh chấp có quy mô và tính phức tạp cao, liên quan đến nhiều chủ thể hoạt động xuyên biên giới và giữa các chủ thể hoạt động trong TTTCQT với cơ quan quản lý TTTCQT. Trong điều kiện chưa thể áp dụng ngay cơ chế giải quyết tranh chấp theo chuẩn mực của TTTCQT (áp dụng án lệ theo Hệ thống Common Law), quy định này sẽ góp phần bảo đảm cho giải quyết tranh chấp liên quan TTTC (giữa các thành viên tham gia TTTC, giữa thành viên và khách hàng, giữa các chủ thể tham gia TTTC và cơ quan quản lý, giám sát TTTC…) diễn ra nhanh chóng, hiệu quả, đảm bảo công lý, thân thiện với các nhà đầu tư tham gia TTTC theo chuẩn mực của TTTCQT.

***e) Chương VI. Tổ chức thực hiện***

Theo đó, về tổ chức, giám sát tại TTTCQT được thực hiện theo thông lệ quốc tế và dựa trên rủi ro. Đây là một trong những vấn đề quan trọng quyết định sự thành công của TTTCQT. Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc về trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương.

Một trong những yếu tố quan trọng để thu hút các nhà đầu tư, các định chế tài chính vào TTTCQT là sự ổn định, hấp dẫn và cạnh tranh của chính sách áp dụng trong TTTCQT, trong đó các chính sách phải đảm bảo được tính minh bạch, có giá trị ổn định và theo nguyên tắc đảm bảo đầu tư. Nếu hệ thống luật pháp thiếu ổn định hoặc thay đổi chính sách đột ngột, nhà đầu tư có thể mất niềm tin và dịch chuyển dòng vốn sang nơi khác. Hồng Kông là một ví dụ điển hình, khi các chính sách siết chặt kiểm soát của Trung Quốc đã khiến nhiều tổ chức tài chính lớn rời đi, làm suy giảm vị thế của TTTCQT này.

Các chính sách áp dụng tại TTTCQT là các chính mới và chưa có tiền lệ tại Việt Nam, nên việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về TTTCQT tại Việt Nam là cần thiết và phù hợp. Tuy nhiên, để đảm bảo thông điệp tới các nhà đầu tư, định chế tài chính về sự ổn định về môi trường đầu tư, tính pháp lý cao của cơ chế chính sách áp dụng trong TTTCQT, việc nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật về Trung tâm tài chính sau thời gian thực hiện Nghị quyết là hết sức cần thiết. Điều này có thể sẽ tạo thêm niềm tin, thu hút hơn các nhà đầu tư tham gia TTTCQT. Do vậy, dự thảo Nghị quyết quy định chậm nhất ngày 30 tháng 3 năm 2034, Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết và đề xuất ban hành Luật về Trung tâm Tài chính.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết quy định các chính sách, dự án và đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành. Các dự án, hoạt động đã được chấp thuận và hưởng ưu đãi theo Nghị quyết này trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực, nếu chưa kết thúc vào thời điểm Nghị quyết hết hiệu lực, thì được tiếp tục hưởng các ưu đãi theo Nghị quyết này cho đến khi dự án kết thúc.

**2. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị quyết quy định một số thủ tục hành chính cần thiết để thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù trong việc vận hành, phát triển TTTCQT. Nội dung các thủ tục hành chính được quy định theo hướng đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào phát triển TTTCQT. Cụ thể:

- Thủ tục đăng ký thành viên, công nhận Thành viên: được quy định đơn giản về điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện đăng ký thông qua hệ thống đăng ký, công nhận thành viên; các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản.

- Đơn giản hoá thủ tục Thành viên được vay vốn từ tổ chức, cá nhân nước ngoài và cho tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay ngoại tệ; cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn điều lệ không phải tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư, cho vay từ TTTCQT ra nước ngoài mà chỉ cần thực hiện việc mở tài khoản, chế độ báo cáo.

- Quy định thành viên TTTC được áp dụng quy trình, thủ tục và triển khai các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm, tái bảo hiểm theo quy trình, thủ tục đơn giản.

- Cho phép hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu từ TTTCQT ra nước ngoài hoặc nhập khẩu từ nước ngoài vào TTTCQT được áp dụng mức thuế suất và thủ tục thuế xuất, nhập khẩu ưu đãi nhất theo cam kết hội nhập của Việt Nam.

- Đơn giản hoá thủ tục cấp thị thực, cư trú cho chuyên gia, nhà quản lý, nhà đầu tư: rút ngắn thời gian giải quyết cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú, cấp thẻ thường trú; được cấp thị thực nhiều lần với thời hạn 05 năm hoặc thẻ tạm trú với thời hạn 10 năm; thiết lập cơ chế “một cửa” hỗ trợ nhanh chóng thủ tục xuất nhập cảnh cho nhà đầu tư, chuyên gia, khách hàng quốc tế đến làm việc, giao dịch tại TTTCQT.

- Miễn giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại TTTCQT nếu đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn.

- Đơn giản hoá quy trình tuyển dụng lao động cho các thành viên TTTC (không cần thực hiện thủ tục xác định nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, không phải thông báo tuyển dụng lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài); hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phéo lao động cho người nước ngoài thực hiện theo quy trình rút gọn.

- Dự án đầu tư tại TTTCQT chỉ cần đăng ký công nghệ áp dụng, đăng ký môi trường; không phải thực hiện lập quy hoạch chi tiết, cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục để được phê duyệt, chấp thuận, cho phép trong lĩnh vực xây dựng.

- Hàng hoá xuất, nhập khẩu ra, vào TTTC được áp dụng thủ tục hành chính như đối với hàng hoá của doanh nghiệp ưu tiên; các thành viên TTTC được phép đăng ký tờ khai, làm thủ tục hải quan đối với tất cả các loại hàng hoá xuất, nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong TTTC…

Trên cơ sở quy định của dự thảo Nghị quyết, trong quá trình soạn thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan tiếp tục rà soát và cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

**3. Nội dung phân quyền, phân cấp**

Để phù hợp với chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp giữa cơ quan nhà nước ở trung ương với cơ quan nhà nước ở địa phương, dự thảo Nghị quyết quy định cho phép: *(i)* Chính phủ được ban hành nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; *(ii)* UBND TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng được sử dụng nguồn thu để lại, nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện chính sách đặc thù về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan quản lý trong TTTCQT, bố trí nhà ở công vụ hoặc hỗ trợ chi phí thuê nhà ở cho cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia, người nước ngoài làm việc cho Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát; *(iii)* Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát quyết định tiêu chí cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao nhận hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, quyết định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nguồn nhân lực; *(iv)* Cơ quan điều hành quy định về chính sách thử nghiệm có kiểm soát, ban hành các chương trình ưu đãi, hỗ trợ để thúc đẩy một số lĩnh vực trọng tâm như tài chính xanh, tài sản số; *(v)* Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn TTTCQT chưa có trong Danh mục phí, lệ phí bàn hành kèm theo Luật Phí, lệ phí; *(vi)* Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí đã có trong Danh mục…

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Việc thi hành Nghị quyết sẽ phát sinh các nhu cầu về nguồn nhân lực và tài chính (từ ngân sách nhà nước) để thực hiện các quy định về thành lập cơ quan, tổ chức thuộc TTTCQT. Cụ thể: giảm nguồn thu ngân sách nhà nước do việc thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, chính sách lao động, việc làm, an sinh, đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng của TTTCQT và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với TTTCQT; phát sinh kinh phí tổ chức triển khai Luật; kinh phí thực hiện việc phổ biến Luật; kinh phí theo dõi thi hành Luật; kinh phí thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; kinh phí phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật. Nguồn kinh phí gồm nguồn từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

Để bảo đảm hiệu quả thi hành, sau khi Nghị quyết được thông qua, Bộ Tài chính sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết, trong đó phân công rõ ràng trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các quy định của Nghị quyết, giao trực tiếp trách nhiệm cho các cơ quan trong việc triển khai cơ chế, chính sách đặc thù gắn với ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình./.

1. Ngoài ra còn có các *TTTC hải ngoại (như*British Virgin Islands, Cayman, Bahamas) là TTTC chuyên cung cấp dịch vụ tài chính xuyên biên giới cho các chủ thể hoạt động tại các quốc gia khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Do Viện Nghiên cứu Z/Yen (1994) thuộc TTTC London xây dựng lần đầu vào năm 2007. Bộ chỉ số được rà soát theo định kỳ hai lần/năm nhằm đánh giá và theo dõi tình hình phát triển của các TTTC trên thế giới. Chi tiết tại <https://www.longfinance.net/programmes/financial-centre-futures/global-financial-centres-index/about/>; https://www.longfinance.net/programmes/financial-centre-futures/global-financial-centres-index/gfci-methodology/ [↑](#footnote-ref-2)
3. Cả 05 trụ cột này được đánh giá thông qua bộ chỉ tiêu gồm 147 tiêu chí và thông qua 2 nhóm phân tích chính: (i) các chỉ số đánh giá của các tổ chức uy tín (World Bank, OECD, Liên hợp Quốc…) và (ii) khảo sát ý kiến của các chuyên gia, nhà đầu tư và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bao gồm các yếu tố: (i) mức độ thuận lợi hóa đầu tư kinh doanh, (ii) tính linh hoạt của thị trường lao động, (iii) chất lượng cơ sở hạ tầng kinh doanh và (iv) mức độ tham nhũng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Bao gồm các yếu tố: (i) quy mô và tính thanh khoản của thị trường, (ii) phạm vi các sản phẩm và dịch vụ tài chính sẵn có và (iii) chất lượng của các tổ chức tài chính nội tại. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bao gồm các yếu tố: (i) cơ sở hạ tầng sẵn có; (ii) hệ thống công nghệ thông tin; (iii) cơ sở hạ tầng giao thông; và (iv) định hướng phát triển bền vững. [↑](#footnote-ref-6)
7. Bao gồm các yếu tố: (i) nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn có; (ii) tính linh hoạt của thị trường lao động; (iii) sự phát triển của ngành giáo dục đào tạo; và (iv) chất lượng cuộc sống. [↑](#footnote-ref-7)
8. Bao gồm các yếu tố: (i) thương hiệu và sức hấp dẫn của thành phố; (ii) mức độ đổi mới sáng tạo; (iii) đa dạng văn hóa; (iv) vị trí cạnh tranh so với các TTTC khác [↑](#footnote-ref-8)
9. Thành phố Hồ Chí Minh chỉ cách khoảng 3 giờ bay với các nền kinh tế năng động của Châu Á như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. [↑](#footnote-ref-9)
10. tại Báo cáo GFCI 31 (năm 2022), Thành phố Hồ Chí Minh có thứ hạng là 102/120; tại Báo cáo GFCI 35 (tháng 3/2024), xếp thứ hạng 108/121; tại Báo cáo GFCI 36 (tháng 9/2024), xếp thứ hạng 105/121. [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định số 248/QĐ-BKHĐT ngày 04/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam. [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm: **(1)** Hội nghị công bố Nghị quyết 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về xây dựng TTTC khu vực và quốc tế (tại TP HCM); **(2)** Hội thảo “Phát triển TTTCQT tại Việt Nam” (tại Đà Nẵng); **(3)** Hội nghị về xây dựng TTTC tại Việt Nam (tại TP HCM); **(4)** Hội thảo với các định chế tài chính, ngân hàng, quỹ đầu tư, nhà đầu tư quốc tế; **(5)** Hội thảo với Hội đồng tư vấn chính sách của Thủ tướng Chính phủ và các định chế tài chính trong nước và quốc tế; **(6)** Hội nghị với các cơ quan của Đảng và các chuyên gia tư vấn về xây dựng TTTCQT tại Việt Nam. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đoàn công tác do Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình làm Trưởng đoàn đi nghiên cứu kinh nghiệm tại London (Anh), Luxembourg, Frankfurt (Đức); Đoàn công tác do Bí thư Thành ủy Đà Nẵng làm Trưởng đoàn đi nghiên cứu kinh nghiệm tại UAE, Singapore; Đoàn công tác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) tại Trung Quốc, UAE,... [↑](#footnote-ref-13)
14. Tờ trình số 136/TTr-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội [↑](#footnote-ref-14)
15. Nghị quyết số 75/2025/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. [↑](#footnote-ref-15)
16. Công văn số 4278/BTC-ĐTNN ngày 04/4/2025 của Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ngày 09 tháng 4 năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 127/BCTĐ-BTP về thẩm định dự án Nghị quyết. [↑](#footnote-ref-17)
18. Báo cáo số 128/BC-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2025 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định [↑](#footnote-ref-18)
19. Nghị quyết số 88/NQ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2025 [↑](#footnote-ref-19)
20. Gồm: “TTTCQT”, “thành viên TTTCQT”, “dịch vụ tài chính”, “dịch vụ hỗ trợ”, “cơ quan điều hành TTTCQT”, “cơ quan giám sát TTTCQT”, “Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc TTTCQT”, “nhà đầu tư chiến lược”, “chính sách thử nghiệm có kiểm soát”, “các sản phẩm, dịch vụ cung cấp tại TTTCQT”. [↑](#footnote-ref-20)
21. Theo đúng Thông báo số 47-TB/TW, hai địa phương này được lựa chọn dựa trên lợi thế sẵn có về kinh tế, cơ sở hạ tầng và kết nối quốc tế, nhằm tạo các cực tăng trưởng mới. [↑](#footnote-ref-21)
22. Thông báo số 47-TB/TW [↑](#footnote-ref-22)
23. Các ***TTTC truyền thống*** (New York, London…) đều sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính, do đó đã ảnh hưởng và thành nguyên tắc mặc định bất thành văn trong giao dịch tài chính toàn cầu. Các ***TTTC mới nổi*** (Dubai, Abu Dhabi, Astana…): đều cho phép áp dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giao dịch chính, có giá trị tương đương với ngôn ngữ bản địa trong phạm vi TTTC, và được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa các bản dịch với nhau. Riêng ***TTTC Thượng Hải*** áp dụng Tiếng Hoa kèm bản dịch tiếng Anh đối với các giao dịch trong TTTC; hiện đang thí điểm sử dụng tiếng Anh trong hoạt động giải quyết tranh chấp. [↑](#footnote-ref-23)
24. tại Thông báo số 47-TB/TW ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Chính trị và công văn số 14719-CV/VPTW ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng [↑](#footnote-ref-24)
25. Trừ lĩnh vực ngân hàng [↑](#footnote-ref-25)
26. Trừ trường hợp thành viên là ngân hàng thương mại [↑](#footnote-ref-26)
27. Trong đó, có một số quyền quan trọng như được ưu tiên lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư quan trọng để phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm tài chính quốc tế. Trong trường hợp có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng một dự án, nhà đầu tư chiến lược sẽ được ưu tiên; được ưu tiên lựa chọn là nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư quan trọng để phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm tài chính quốc tế. Trong trường hợp có từ 2 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng một dự án, nhà đầu tư chiến lược sẽ được ưu tiên; được tham gia đầu tư, phát triển kinh doanh, quản lý vận hành, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng các dự án đầu tư trong Trung tâm tài chính...; đồng thời có một số nghĩa vụ tương ứng như đảm bảo năng lực tài chính và kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư được giao; cam kết đầu tư lâu dài và hỗ trợ phát triển Trung tâm tài chính; hoàn thành các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm trong thời hạn không quá 5 năm kể từ ngày được chấp thuận đầu tư... [↑](#footnote-ref-27)